



ISSN: 1859-3100

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
TẠP CHÍ KHOA HỌC

KHOA HỌC GIÁO DỤC
Tập 14, Số 10 (2017): 173-178

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION
JOURNAL OF SCIENCE

EDUCATION SCIENCE
Vol. 14, No. 10 (2017): 173-178

Email: tapchikhoahoc@hcmue.edu.vn; Website: http://tckh.hcmue.edu.vn

SỬ DỤNG HỆ THỐNG VĂN BẢN TRONG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU TRUYỀN THUYẾT

*Nguyễn Phước Bảo Khôi**

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 06-9-2017; ngày nhận bài sửa: 11-10-2017; ngày duyệt đăng: 18-10-2017

TÓM TẮT

Thực tế dạy học đọc hiểu truyền thuyết cho thấy việc lựa chọn và khai thác văn bản trong sách giáo khoa còn nhiều hạn chế. Qua việc tìm hiểu những văn bản truyền thuyết trong sách giáo khoa Ngữ văn hiện hành, bài viết này đưa ra một số ý kiến về vấn đề lựa chọn văn bản và sử dụng văn bản bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả của việc dạy học đọc hiểu.

Từ khóa: đọc hiểu, truyền thuyết, văn bản.

ABSTRACT

Using texts in teaching legends reading comprehension

Real experiences from teaching legends have been revealing several limitations of the selection and interpretation of reading passages in textbooks. While examining the texts currently used in textbooks, this paper offers some viewpoints on supplementary text usage and selecting reading materials in order to improve the effectiveness of reading comprehension teaching.

Keywords: legends, texts, reading comprehension.

1. Yêu cầu của việc sử dụng hệ thống văn bản trong dạy học đọc hiểu

1.1. Chương trình (CT) và SGK môn Ngữ văn trung học hiện hành cũng như CT sau năm 2018 được xây dựng với mục tiêu bồi dưỡng, nâng cao năng lực (NL) giao tiếp cho HS. Trong bốn kĩ năng nghe, nói, đọc viết thì đọc là hoạt động cơ bản, thường xuyên, giúp con người nắm bắt thông tin nhanh, chính xác, biết lựa chọn và xử lí thông tin. Chính vì vậy việc lựa chọn, cấu trúc và khai thác hệ thống văn bản (VB) phục vụ cho việc dạy học đọc hiểu (DHH) trở thành yêu cầu tối quan trọng. Nhưng việc lựa chọn, xây dựng hệ thống VB ngữ liệu dạy học trong SGK Ngữ văn hiện hành vẫn còn nhiều hạn chế. Mục tiêu của việc đổi mới CT và SGK Ngữ văn sau năm 2018 cũng như việc cập nhật lí thuyết đọc hiểu hiện đại đã đặt ra những yêu cầu mới cho vấn đề xác định những tiêu chí, nguyên tắc cụ thể trong việc lựa chọn VB ngữ liệu. Công việc này càng cần thiết hơn nữa trước sức ép thời gian của việc đổi mới CT và SGK.

1.2. Chọn lựa VB cần phải phù hợp với mục tiêu dạy học, đặc biệt là việc rèn luyện, nâng cao kĩ năng đọc VB theo đặc trưng loại thể cho HS. Để đáp ứng yêu cầu này, có thể thấy VB/ hệ thống VB học chính thức phải là *minh họa mẫu mực* – biểu hiện đầy đủ những đặc

* Email: npbkhoiaval@yahoo.com

trung cơ bản, mang tính tiêu biểu – cho loại thể. Đồng thời, việc khai thác VB/ hệ thống VB này phải bám sát định hướng DHDH theo loại thể để giúp HS có thể đọc các VB cùng loại và khác loại (có cùng đề tài, chủ đề hoặc liên quan mật thiết đến nội dung VB), có độ phức tạp cao một cách độc lập, thành thạo. Cũng để đáp ứng yêu cầu nêu trên, sự hiện diện của hệ thống VB bổ sung (VBBS) bên cạnh những VB được học chính thức là vô cùng cần thiết. Hệ thống này sẽ tạo điều kiện cho tác giả biên soạn CT và SGK bổ khuyết, điều chỉnh kết quả làm việc, giúp HS có cơ hội hoàn thiện dần vốn hiểu biết khi được tiếp cận với hệ thống VB phong phú, đa dạng.

1.3. Về thuật ngữ, SGK *Ngữ văn* hiện hành chọn cách định danh các văn bản bổ sung (VBBS) là phần *đọc thêm* hoặc *tự học có hướng dẫn*, trên nguyên tắc hai tên gọi này không quá khác biệt với khái niệm *bổ sung*. Nhưng chúng tôi muốn hiểu VBBS với đúng nghĩa là những VB được kết nối với VB học chính thức để hỗ trợ đắc lực, hiệu quả cho việc DHDH; được sử dụng không chỉ với mục đích *bù đắp cho sự thiếu sót* một số VB có giá trị. Cụ thể là hệ thống VBBS này sẽ tập trung vào vấn đề *khắc phục những hạn chế về kỹ năng đọc* của HS khi gặp khó khăn với việc tiếp nhận VB học chính thức, *hoàn thiện kỹ năng đọc và củng cố kết quả đọc hiểu*, dần dần hướng đến mục tiêu *nâng cao năng lực đọc hiểu* cho HS.

2. Khảo sát hệ thống văn bản dùng dạy học đọc hiểu truyền thuyết trong SGK *Ngữ văn* hiện hành

2.1. Sau khi tham khảo VB hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học môn *Ngữ văn* bậc trung học cơ sở (THCS), chúng tôi đã tiến hành thống kê số lượng các VB truyền thuyết và các VBBS liên quan trong SGK *Ngữ văn* hiện hành để thuận lợi đối chiếu, so sánh. Kết quả cụ thể như sau (xem Bảng 1):

Bảng 1. Thống kê số lượng các VB truyền thuyết và các VBBS liên quan trong SGK *Ngữ văn* 6 hiện hành

| VB | Phân loại | | Phần VBBS | |
|----------------------------|-------------------|-------------|---|------------------|
| | VB học chính thức | VB đọc thêm | VB khác loại thể | VB cùng loại thể |
| <i>Thánh Gióng</i> | X | | Đoạn trích trường ca <i>Theo chân Bác</i> (Tố Hữu) | |
| <i>Sơn Tinh, Thủy Tinh</i> | X | | Đoạn trích bài thơ <i>Sơn Tinh, Thủy Tinh</i> (Nguyễn Nhược Pháp) | |
| <i>Con Rồng cháu Tiên</i> | | X | <ul style="list-style-type: none"> • Hai câu ca dao (về truyền thống hiếu kính tổ tiên và tình đoàn kết dân tộc) • Đoạn trích trường ca | |

| | | | Mặt đường khát vọng (Nguyễn Khoa Điềm) | |
|---|---|---|---|---|
| <i>Bánh chưng, bánh giầy</i> | | X | | |
| <i>Sự tích Hồ Gươm</i> | | X | | <i>Án, kiểm Tây Sơn (Nguyễn Xuân Nhân ghi theo lời kể của dân vùng An Khê, Bình Định)</i> |
| <i>Truyện An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy</i> | X | | | |

Qua thống kê ở Bảng 1, chúng tôi nhận thấy một số vấn đề trong việc lựa chọn VB/ hệ thống VB để DHDH truyền thuyết cho HS. Cụ thể:

- **Về số lượng:** các VB được sử dụng để DHDH truyền thuyết dù biểu hiện khá rõ nét đặc trưng loại thể nhưng số lượng còn chưa phong phú, nếu chỉ xét các VB được học chính thức (3 VB) thì hạn chế này càng lớn hơn.

- **Về phân loại và phân kì loại thể:** Từ góc độ phân loại, cả ba VB được học chính thức đều là truyền thuyết lịch sử, cụ thể là truyền thuyết gắn với những nhân vật anh hùng. Dấu nhân vật chính thuộc các kiểu anh hùng khác nhau (anh hùng chống giặc ngoại xâm và anh hùng trị thủy, anh hùng dân tộc và anh hùng địa phương) thể nhưng việc chuyển VB *Sự tích Hồ Gươm* thành VB đọc thêm có hướng dẫn đã làm giảm bớt vai trò của truyền thuyết địa danh trong nhận thức của HS. Từ góc độ phân kì, ba VB được học chính thức đều thuộc nhóm truyền thuyết về thời Hùng Vương. Kết hợp cả VB *Con Rồng cháu Tiên* và *Bánh chưng, bánh giầy* được đọc thêm thì số lượng truyền thuyết thuộc giai đoạn này chiếm hơn 80% trong hệ thống VB truyền thuyết trong SGK Ngữ văn hiện hành.

- **Về việc sử dụng VBBS:** SGK Ngữ văn 6 đã bổ sung một số VB với mục đích giúp HS hiểu hơn nội dung của VB học chính thức. Vì vậy, tiêu chí *tương đồng về nội dung chuyển tải* với VB được học chính thức là điều kiện tiên quyết và duy nhất để người biên soạn chọn lựa những VBBS; từ đó, điểm độc đáo của các VB này là đôi khi nó không cùng dạng thức, loại thể, giai đoạn văn học với VB được học chính thức. Tuy vậy, mục tiêu sử dụng VBBS để *củng cố thêm hiểu biết về loại thể* cho VB học chính thức, hỗ trợ cho hoạt

động DHDH gắn với đặc trưng loại thể chưa được quan tâm đúng mức. Chỉ có VB *Sự tích Hồ Gươm* có chú ý đến mục tiêu trên (khai thác VBBS *Án, kiếm Tây Sơn* phục vụ cho việc củng cố thêm hiểu biết về loại thể). Nhưng việc chuyển VB *Sự tích Hồ Gươm* thành VB đọc thêm có hướng dẫn đã làm hạn chế vai trò của VBBS.

Những khảo sát trên cho thấy việc sử dụng hệ thống VB dùng DHDH truyền thuyết trong SGK Ngữ văn hiện hành tồn tại nhiều vấn đề cần khắc phục để có thể đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả DHDH nhằm phát triển kỹ năng đọc cho HS.

3. Một số đề xuất về việc sử dụng hệ thống VB để nâng cao hiệu quả DHDH truyền thuyết

Trong việc lựa chọn VB/ hệ thống VB để DHDH truyền thuyết cần chú ý một số yêu cầu sau:

- Như đã nói ở mục 1.2, chọn lựa VB học chính thức cần phải phù hợp với mục tiêu dạy học, đặc biệt là việc rèn luyện, nâng cao kỹ năng đọc VB theo đặc trưng loại thể cho HS. Do đó, cần nhấn mạnh yêu cầu: VB học chính thức phải là *minh họa mẫu mực* – biểu hiện đầy đủ những đặc trưng cơ bản, mang tính tiêu biểu – cho loại thể. Chúng tôi đồng tình với quan niệm xem truyền thuyết là kí ức cộng đồng về quá khứ, chủ yếu phản ánh niềm tin, sự ngưỡng mộ của nhân dân đối với nhân vật và sự kiện lịch sử của dân tộc ít nhiều bằng hư cấu, tưởng tượng. Do vậy, VB được học chính thức cần có những dữ kiện đủ để khai thác nhân vật trung tâm, cốt truyện với những sự kiện tiêu biểu ít nhiều liên quan đến lịch sử và những chi tiết hư cấu, tưởng tượng (đóng vai trò cụ thể hóa cho thái độ của nhân dân đối với nhân vật, sự kiện lịch sử). Thậm chí, những dữ kiện này càng đậm nét, càng đa dạng, phức tạp thì việc hình thành và phát triển kỹ năng đọc truyền thuyết cho HS càng thuận lợi. Điều này cũng đảm bảo được nguyên tắc rất quan trọng của việc dạy học Văn là giúp học sinh rèn kỹ năng đọc hiểu VB theo đúng đặc trưng thể loại.

- Cần đa dạng hóa VB truyền thuyết được học chính thức, cân đối lại tỉ lệ giữa truyền thuyết anh hùng và truyền thuyết địa danh. Như đã nêu trên, thực trạng DHDH truyền thuyết cho HS trong CT và SGK hiện hành tập trung vào bộ phận truyền thuyết anh hùng là chưa hợp lí, ảnh hưởng đến cái nhìn bao quát của HS về thể loại cũng như hạn chế việc phát triển kỹ năng đọc cho HS. Hơn thế, phải tính đến việc ngay trong từng bộ phận cũng cần đa dạng hóa thành phần. Trong bộ phận truyền thuyết lịch sử cần bổ sung truyền thuyết danh nhân (Tổ nghề, Tổ dòng họ, người lập làng, danh nhân văn hóa). Với truyền thuyết địa danh, bên cạnh những địa danh gắn với con người, sự kiện lịch sử xác thực cũng cần quan tâm đến địa danh gắn với con người, sự kiện lịch sử chưa xác thực. Từ góc độ phân kì, việc chú ý đến nhóm truyền thuyết về thời Hùng Vương là phù hợp nhưng cũng không thể nào bỏ qua nhóm truyền thuyết về thời kì mười thế kỉ chống phong kiến phương Bắc xâm lược, nhóm truyền thuyết về thời kì xây dựng và bảo vệ quốc gia phong kiến độc lập, tự chủ cũng như nhóm truyền thuyết về thời kì buổi đầu kháng Pháp. (Hồ Quốc Hùng, 2003, tr.16)

• Từ đó, có thể thấy khối lượng kiến thức về thể loại truyền thuyết nói riêng và kiến thức văn học nói chung là quá đồ sộ, không thể chuyển tải hết vào SGK. Điều này dẫn đến việc cần phải có hệ thống VBBS được xây dựng với ba mục tiêu: củng cố, nâng cao hiệu quả đọc hiểu nội dung VB; củng cố, nâng cao hiệu quả đọc hiểu VB theo đặc trưng loại thể và mở rộng vốn kiến thức có liên quan (lịch sử, xã hội, văn hóa, văn học...) đến VB.

Sau khi cân nhắc một số tiêu chí trong việc lựa chọn VB bổ sung (độ dài, số lượng thông tin cung cấp, độ khó về nội dung chuyên môn, số thuật ngữ) phù hợp với HS lớp 6, chúng tôi minh họa đề xuất trên với trường hợp VB *Thánh Gióng*, sự phối hợp giữa VB học chính thức và hệ thống VBBS được thể hiện cụ thể như sau (xem Bảng 2):

Bảng 2. Hệ thống VB sử dụng phối hợp trong việc DHDH truyền thuyết *Thánh Gióng*

| VB học chính thức | Hệ thống VBBS | |
|--------------------|--|---|
| | Củng cố, nâng cao hiệu quả đọc hiểu nội dung và đọc theo đặc trưng loại thể | Mở rộng vốn kiến thức có liên quan đến VB học chính thức |
| <i>Thánh Gióng</i> | <ul style="list-style-type: none"> • Nhóm truyền thuyết thời Hùng Vương: <i>Ngư Tinh; Hồ Tinh, Mộc Tinh; Bánh chưng, bánh giầy; Kinh Dương Vương và đất Hồng Lĩnh, An Dương Vương (Truyện Rùa Vàng)</i> | <ul style="list-style-type: none"> • Bổ trợ kiến thức văn học: <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về loại thể: <i>Một số đặc trưng cơ bản của truyền thuyết và đôi nét về truyền thuyết thời Hùng Vương</i> (Hồ Quốc Hùng, 2003, tr.16-21) - Những bài phân tích VB của nhà nghiên cứu Hoàng Tiến Tựu, Bùi Mạnh Nhị... |
| | <ul style="list-style-type: none"> • Nhóm truyền thuyết anh hùng: <i>Bố Cái Đại Vương; Sức khỏe và tài trí của vua Quang Trung; Sức khỏe và võ nghệ của Nguyễn Trung Trực; Sức khỏe và võ nghệ của Thiên Hộ Dương...</i> | <ul style="list-style-type: none"> • Bổ trợ kiến thức lịch sử, văn hóa: <i>Thế thứ thời Hùng Vương</i> (Nguyễn Khắc Thuần, 2007, tr.13-15), <i>Nước Văn Lang</i> (Đào Duy Anh, 2006, tr.25-33), <i>Hội Gióng</i> (Vũ Ngọc Khánh, 2007, tr.443-452), <i>Lễ hội Thánh Gióng được công nhận di sản phi vật thể</i> (Đoàn Loan), <i>Tướng nhớ Phù Đổng Thiên Vương với hai lễ hội Gióng</i> (Trần Thanh)... |

Theo định hướng dạy học tích hợp, nội dung CT môn Ngữ văn mới sẽ ít nhiều liên quan và có tác động qua lại với nhiều môn học khác như Giáo dục đạo đức, Giáo dục Công dân, Ngoại ngữ, Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí, Nghệ thuật, Tin học. Với những minh họa nêu trên, chúng tôi hi vọng kết quả nghiên cứu khả thi trong ứng dụng cụ thể, sẽ được hiện thực hóa trong CT và SGK mới sau năm 2018, phục vụ hiệu quả cho việc DHDH truyền thuyết nói riêng và dạy học Ngữ văn nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2012). *Sách giáo khoa Ngữ văn 10* (tập 1). Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2006). *Sách giáo khoa Ngữ văn 6* (tập 1). Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Đào Duy Anh. (2006). *Đất nước Việt Nam qua các đời (nghiên cứu địa lí học lịch sử Việt Nam)*. Huế: NXB Thuận Hóa.
- Hồ Quốc Hùng. (2003). *Truyền thuyết Việt Nam và vấn đề thể loại*. TPHCM: NXB Trẻ, tr.16-21.
- Vũ Ngọc Khánh. (2005). *Hành trình vào thế giới folklore Việt Nam*. Hà Nội: NXB Thanh niên.
- Bùi Mạnh Nhị, Hồ Quốc Hùng, Nguyễn Thị Ngọc Diệp. (2000). *Văn học dân gian – Những tác phẩm chọn lọc*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn Khắc Thuần. (2007). *Thế thứ các triều vua Việt Nam*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Hoàng Tiến Tựu. (1983). *Mấy vấn đề phương pháp giảng dạy nghiên cứu văn học dân gian*. Hà Nội: NXB Giáo dục.